

Số: 99/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý công nghiệp của Trường Đại học Điện lực

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-KĐCL ngày 04/7/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý công nghiệp của Trường Đại học Điện lực, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVIII ngày 23 - 24/7/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý công nghiệp (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Điện lực của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **43** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **86%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Điện lực và Khoa Quản lý công nghiệp và năng lượng cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý công nghiệp của Trường Đại học Điện lực.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 99/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	3,80	4	80%	
Tiêu chí 1.2	4									
Tiêu chí 1.3	4									
Tiêu chí 7.2	4									
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.3	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.2	4									
Tiêu chí 2.3	4									
Tiêu chí 7.5	3				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100%	
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.2	4									
Tiêu chí 3.3	3									
Tiêu chí 8.3	4				Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80%	
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 9.2	3				
Tiêu chí 4.2	4									
Tiêu chí 4.3	4									
Tiêu chí 9.3	4				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	83,33%	
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.2	4									
Tiêu chí 5.3	3									
Tiêu chí 10.1	4							Tiêu chuẩn 11		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3	3,60	3	60%	
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	5	4,14	7	100%	Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4									
Tiêu chí 6.3	4									
Tiêu chí 10.6	4									
Tiêu chí 6.4	4							Tiêu chí 11.1	3	
Tiêu chí 6.5	4							Tiêu chí 11.2	4	
Tiêu chí 6.6	4							Tiêu chí 11.3	4	
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3				
					Tiêu chí 11.5	4				
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
		43			86%					

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

*(Kèm theo Nghị quyết số: 99/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý công nghiệp (CTĐT) của Trường Đại học Điện lực đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học quy định của Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi về CTĐT; đề cương chi tiết của các học phần được rà soát, cập nhật. Khối lượng tín chỉ và nội dung chương trình đáp ứng yêu cầu đối với trình độ đào tạo; các học phần có sự gắn kết và tương thích về nội dung. Các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng, chuyển tải được mục tiêu giáo dục của Trường và hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và thực hiện. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, có năng lực chuyên môn và NCKH đáp ứng tốt CTĐT; kết quả công việc được quản lý, đánh giá và sử dụng làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định và đạt hiệu quả. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thiết lập. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phục vụ CTĐT. Quá trình dạy học và việc kiểm tra đánh giá được rà soát; các hoạt động khảo sát, cơ chế phản hồi các liên quan được triển khai để hỗ trợ cải tiến chất lượng CTĐT. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của người học được thiết lập, theo dõi. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao; tác phong, thái độ làm việc, khả năng cập nhật kiến thức và thích ứng công việc của người học được các nhà sử dụng lao động đánh giá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Quản lý công nghiệp và năng lượng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham chiếu Khung trình độ quốc gia, Khung năng lực ASEAN, thông tin thị trường việc làm và ý kiến các hiệp hội nghề nghiệp, các bên liên quan để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm thể hiện rõ hơn phẩm chất và năng lực toàn diện của một kỹ sư quản lý công nghiệp; sử dụng các động từ phù hợp để mô tả rõ hơn các mức độ đáp ứng về chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm trong CĐR đối với người học sau khi hoàn thành CTĐT.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT đảm bảo các thông tin nhất quán, có tính hệ thống; cấu trúc ngắn gọn, súc tích và cập nhật tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Trường; rà soát, điều chỉnh ma trận đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật tài liệu học tập, điều chỉnh các rubrics và hình thức kiểm tra đánh giá học phần phù

hợp với chuẩn đầu ra; đa dạng các hình thức công khai để các đối tượng liên quan có thể dễ dàng tiếp cận.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để định kỳ rà soát, cập nhật CTDH nhằm đảm bảo sự kết nối hài hoà giữa các nhóm kiến thức của khoa học kinh tế - quản lý, tài chính – kế toán, toán – tin – thống kê, kỹ thuật; quan tâm kỹ năng nghiên cứu, tác nghiệp, ngoại ngữ; gắn kết chặt chẽ với các ngành công nghiệp và các chuyên ngành đào tạo khác; rà soát, điều chỉnh để đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt CĐR của CTĐT; xem xét xây dựng bổ sung khởi nghiệp và cập nhật nội dung các học phần về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tăng thời lượng thực hành thực tập phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng chuyên ngành.

4. Có biện pháp hiệu quả tăng cường nhận thức của cán bộ GV, người học về mục tiêu giáo dục và đa dạng các hình thức thông tin, phổ biến đến các bên liên quan; rà soát điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo hướng tăng cường thời lượng thực hành, thực tập, làm bài tập; xây dựng hệ thống/tổ hợp các phương pháp dạy và tự học có hướng dẫn; chú trọng các phương pháp dạy học mới tiên tiến; tăng cường các học phần ngoại ngữ chuyên ngành và xem xét bổ sung thêm ngoại ngữ 2; chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho SV, đặc biệt là các kỹ năng bậc cao để phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết giúp người học thực hiện được việc học tập suốt đời.

5. Có kế hoạch tổng thể phát triển công cụ để đo lường mức độ đạt được của CĐR của CTĐT; đa dạng các hình thức đánh giá, nhất là tăng cường hình thức đánh giá tiểu luận, bài tập lớn, hay thực hành thay thế; thiết kế phương pháp và công cụ đánh giá khoa học để tăng cường độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng; kiểm soát chặt chẽ hơn các khâu làm đáp án đề thi, chấm thi bám sát thang điểm, thường xuyên phân tích kết quả học tập để đánh giá xác thực chất lượng KTĐG; nghiên cứu phát triển bộ công cụ trực tuyến để hỗ trợ người học phản hồi kịp thời/khiêu nại thông qua tương tác máy.

6. Rà soát, cập nhật kế hoạch chiến lược, Đề án vị trí việc làm, các tiêu chí tuyển dụng... làm căn cứ quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và phát triển năng lực đội ngũ giảng viên; có chính sách thu hút GV có trình độ cao; xây dựng bộ chỉ số đánh giá (KPIs) dựa trên kết quả, hiệu quả thực hiện công việc; triển khai các hoạt động hợp tác trong NCKH hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường và có thể tạo các sản phẩm có thể ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa tạo nguồn thu, gia tăng thương hiệu và uy tín cho Trường.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ trên cơ sở quy hoạch CTĐT và các hoạt động để tiếp tục hoàn chỉnh chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường đến năm 2030; cập nhật quy chế tuyển dụng; quy định cụ thể về năng lực cho từng vị trí việc làm theo nhóm nhiệm vụ để đánh giá và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên; quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và theo các chỉ số thực hiện chính (KPIs) trong đó có các tiêu chí đánh giá phù hợp về kết nội PVCD.

8. Có giải pháp mang tính hệ thống để đảm bảo tỉ lệ nhập học/tuyển sinh và kịp thời hỗ trợ người học sớm tốt nghiệp, nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường môi trường cảnh quan và môi trường tâm lý cho người học, nhất là tại cơ sở Hà Nội bên cạnh các giải pháp đang

được thực hiện để tăng tổng thể diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo; chú trọng đến công tác xây dựng khu học xá theo hướng thân thiện với môi trường.

9. Tăng cường công tác biên soạn giáo trình; khẩn trương cập nhật, bổ sung đầy đủ tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của CTĐT; đẩy mạnh số hóa học liệu, nâng cấp nguồn tài nguyên số và kết nối cơ sở dữ liệu với các trung tâm học liệu; rà soát các hoạt động của thư viện đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật thư viện và Nghị định 93/2019; khẩn trương đầu tư và trang cấp phù hợp cho hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, phòng máy tính và các phần mềm mô phỏng chuyên ngành; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

10. Tăng cường khảo sát, thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham chiếu các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để rà soát, cập nhật CĐR và CTDH; có quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, GV trong phát triển CTĐT dựa trên CĐR, thiết kế các PPDH, kỹ thuật KTĐG theo CĐR; có chính sách và giải pháp cụ thể, có tính hệ thống và đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao để ứng dụng vào cải tiến việc dạy và học; hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong để tạo tiền đề xây dựng văn hóa chất lượng, trước hết phục vụ cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Khẩn trương ban hành quy định về quản lý và tổ chức NCKHSV, trích quỹ hỗ trợ NCKH theo Nghị định 99/2014 và tổ chức hiệu quả các hoạt động này; có chính sách thúc đẩy hoạt động NCKH của GV và gắn với NCKH SV đồng thời với bồi dưỡng nguồn cán bộ GV; quan tâm kiến tạo nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp, nâng cao các kỹ năng cần thiết cho thời kỳ công nghiệp có nhiều biến động; xây dựng các không gian sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp; xem xét các yêu cầu của nhà SDLĐ về kỹ năng ngoại ngữ, CNTT và các phần mềm chuyên dụng để điều chỉnh CTĐT; có các giải pháp phù hợp để cải thiện năng lực học tập suốt đời cho người học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Quản lý công nghiệp và năng lượng cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý công nghiệp gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
